TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày: 15-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Văn.
2. Ông Cầm Văn Nam.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Ly là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

+ *Họ và tên:* **Trần Văn D**, tên gọi khác: **D.N**, sinh năm 1990, tại tỉnh Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 11, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn D1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967, cùng cư trú tại: Thôn 11, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Hồ Thị Kim A, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012, cả ba cùng cư trú tại: Thôn 11, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo bản án số 30/2016/HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

+ *Bị hại:* Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1969
Cư trú tại: Thôn 9, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D:* Ông Vũ Văn B là Luật sư, Văn phòng Luật sư Vũ Văn B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 16 giờ 00 phút ngày 22/5/2019, khi đang ngồi uống rượu cùng Chiêm Quốc T (thường gọi là T.L.R), sinh năm 1997, địa chỉ: xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và chị Trương Thị Cẩm T, sinh năm 1999, địa chỉ: đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì D nhận được cuộc điện thoại của chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 1994, địa chỉ: xã Đ, thành phố B, chị Th gọi cho D để đòi nợ tiền lãi suất mà D đã cầm cố chiếc xe máy cho chị Th trước đó, D xin khất trả tiền lãi suất nhưng chị Th không đồng ý, D và chị Th xảy ra cãi vã trong lúc gọi điện thoại. Lúc này, ông Lê Văn Đ (thường gọi là N), sinh năm 1969 (là bố chồng của chị Th), địa chỉ: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ở sát cạnh nhà chị Th cũng có nói chuyện qua điện thoại với D thì được D hẹn về gặp trực tiếp nói chuyện với ông Đ.

D cùng anh T, chị Th đi về phòng trọ của mình ở phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng D lấy 01 con dao dài 62cm (loại dao phát, mũi cong) đưa cho Chiêm Quốc T và nói "đi xuống đây nói chuyện tiền lời cái xe với anh, nếu không được thì anh đập cái xe luôn".

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D chở T đến nhà chị Th, khi đến nhà chị Th thì D cầm dao trên tay phải đi vào trong nhà chị Th. Anh Ph (chồng chị Th) ở trong nhà thấy vậy thì cầm 01 con dao dài khoảng 50cm chạy qua đường cửa hông thông với nhà ông Đ thoát ra ngoài. D cầm dao chạy từ trong nhà chị Th ra ngoài sân chỗ ông Đ đứng, lúc này ông Đ cũng cầm 01 con dao dài khoảng 60cm ở cửa hàng của gia đình (gia đình bán hàng tạp hóa) chỉ về phía D và giơ dao lên định chém D thì có bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973 (vợ ông Đ) can ngăn giằng được con dao từ tay của ông Đ cất đi. Thấy vậy, thì anh Lê Văn Ph cũng cầm 01 con dao dài khoảng 50cm đi đến, anh Ph và D mỗi người cầm 01 con dao trên tay và xô đẩy thách thức nhau. Ông Đ thấy vậy thì xông đến ôm và giữ con dao trên tay phải của D, giằng co con dao với D, lúc này cả anh Ph và anh Chiêm Quốc T cùng xông vào giằng co với ông Đ và D, cả 04 người giằng co với nhau và kéo nhau ra phía đường B. Đứng bên ngoài có bà Nguyễn Thị C, chị Lê Thị Thu Th, bà Trần Thị N (mẹ của ông Đ) và bà Vũ Thị G (chị dâu của ông Đ) can ngăn, bà Trần Thị N giằng được con dao từ tay của anh Ph cất đi, lúc này chỉ còn một mình D cầm dao trên tay.

Lúc giằng co nhau ra phía đường B thì T bị bà Nguyễn Thị C và bà Vũ Thị G can ngăn đứng ra ở phía bên đường đối diện, chị Th can ngăn anh Ph, ông Đ và D vẫn tiếp tục giằng co với nhau. Lúc giằng co ra khu vực phía đường B, D vẫn cầm dao trên 02 tay và phần lưỡi dao đang hướng về phía ông Đ và D kéo mạnh con dao về phía mình nhiều lần làm phần lưỡi dao cứa trúng hông trái và tay của ông Đ gây thương tích. Sau đó, do D bị trượt chân nên cả D và ông Đ đều bị té ngã xuống bãi cát gần đó, lúc này thì ông Đ và anh Ph đã tước được con dao từ tay của D, bị mất dao thì D bỏ chạy và được T chở lại về phòng trọ.

Hậu quả: Ông Lê Văn Đ bị 01 vết thương hông trái kích thước 10cm x 02cm; 03 vết thương cổ tay phải 05cm x 01cm; 05cm x 01cm; 03cm x 05cm.

Theo kết luận số 174/2019/TT ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Lê Văn Đ là 15% (mười lăm phần trăm).

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSBL, ngày 03 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên toà bị cáo D thừa nhận: đã dùng dao dài 62cm, trong lúc giằng co đã cầm dao bằng hai tay kéo về phía mình nhiều lần gây thương tích vào người ông Đ. Ông Đ thừa nhận: trong lúc giằng co, bị cáo D cầm dao dài 62cm bằng hai tay kéo về phía bị cáo nhiều lần gây thương tích lên người ông Đ. Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Trần Văn D từ 24 đến 30 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng chứng minh tội phạm và liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 (một) con dao dài 62cm, cán bằng gỗ tròn dài 36cm, lưỡi dài 26cm, mũi cong.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị hại ông Lê Văn Đ trình bày: Bị cáo D cầm con dao dài 62cm hùng hổ đi vào nhà con trai ông là vợ chồng anh Lê Văn Ph, chị Lê Thị Thu Th để giải quyết mâu thuẫn về tiền lãi do D cầm cố xe máy. Ông cũng cầm 01 con dao nhằm tự vệ cho người nhà nhưng bị người nhà giằng được cất đi. Sau đó, ông và bị cáo D giằng co con dao của D và kéo nhau ra ngoài đường B, D cầm dao bằng hai tay kéo về phía D nhiều lần làm trúng nhiều nhát vào người ông gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Ông đề nghị HĐXX xử lý bị cáo D theo qui định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

+ Ý kiến trình bày của Luật sư Vũ Văn B bào chữa cho bị cáo D: Bị cáo D đem theo dao không cố ý gây thương tích cho ông Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, nếu thấy không cần thiết thì D dùng dao đập nát xe máy của mình đã cầm cố cho vợ chồng anh Ph, chị Th. Các lời khai của ông Đ có trong hồ sơ vụ án thể hiện là: ông Đ bị chém khuỵu xuống bãi cát và ông Đ, anh Ph giằng được con dao của bị cáo D, việc giằng co con dao mà bị cáo D cầm có nhiều người, như vậy là không tương quan lực lượng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn D không phạm tội cố ý gây thương tích.

+ Bị cáo Trần Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng. Bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày bào chữa của luật sư Vũ Văn B và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn về tiền lãi suất cầm cố xe máy giữa bị cáo Trần Văn D và chị Lê Thị Thu Th là vợ của anh Lê Văn Ph. Khoảng 18 giờ 38 phút ngày 22/5/2019, tại xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng Trần Văn D đã cầm dao dài 62cm, cán gỗ dài 36cm, lưỡi dài 26cm, mũi cong bằng hai tay là hung khí nguy hiểm gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn Đ là 15% (mười lăm phần trăm).

Hành vi của bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 64/CT-VKSBL, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là sức khoẻ của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Lê Văn Đ. Bị cáo thực hiện tội phạm là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 30/2016/HSST ngày 07/4/2016, đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đầu thú, bị hại cũng có lỗi một phần. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Đối với 01 (một) con dao dài 62cm, cán bằng gỗ tròn dài 36cm, lưỡi dài 26cm, mũi cong. Đây là vật chứng chứng minh tội phạm và liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 sổ hộ khẩu số 396100529 đứng tên chủ hộ Trần Văn D được thu giữ kèm theo hồ sơ vụ án. Đây là giấy tờ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị hại ông Lê Văn Đ không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Chiêm Quốc T là người cùng bị cáo D đi đến nhà ông Đ. Tuy nhiên, khi được bị cáo D đưa dao cho T cầm thì D chỉ nói với T là: "Đi xuống đây nói chuyện tiền lãi cái xe với anh, nếu không được thì anh đập cái xe luôn", khi đi đến nhà ông Đ thì T không tham gia đánh nhau và không gây thương tích cho ai. Do đó Cơ quan CSĐT – Công an thành phố B xác định Chiêm Quốc T không đồng phạm với bị cáo Trần Văn D.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét ý kiến trình bày bào chữa của luật sư Vũ Văn B đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn D không phạm tội cố ý gây thương tích, thấy rằng: Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn D thừa nhận đã cầm con dao dài 62cm, cán bằng gỗ tròn dài 36cm, lưỡi dài 26cm, mũi cong bằng hai tay kéo về phía mình nhiều lần trong lúc giằng co với ông Đ và anh Ph thì đã gây thương tích trên người ông Đ. Bị hại ông Lê Văn Đ thừa nhận, trong lúc giằng co con dao với bị cáo Trần Văn D thì chính D cầm con dao này giằng co và gây thương tích trên người ông. Các người làm chứng gồm bà Nguyễn Thị C, bà Vũ Thị Gắng, anh Chiếm Quốc T chỉ can ngăn nhau, đứng bên ngoài không tác động đến người bị cáo D và ông Đ. Chị Lê Thị Thu Th chỉ can ngăn anh Lê Văn Ph đứng phía sau bị cáo Trần Văn D và không tác động đến người của bị cáo D và ông Đ.

Việc luật sư B chỉ căn cứ vào lời khai của bị hại ông Đ có trong hồ sơ vụ án là: ông Đ bị bị cáo chém khuyu xuống bãi cát và anh Ph, ông Đ giằng được con dao của bị cáo D mà không đánh giá, xem xét diễn biến tại phiên toà gồm: các lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và tư thế giữa bị hại và bị cáo đứng sát nhau thì không thể giơ dao lên bị cáo chém bị hại được. Sau khi xem xét USB ghi hình tại phiên toà

thể hiện: bị cáo đã uống rượu và rất hung hăng cầm dao xông thẳng vào nhà vợ chồng anh Ph, chị Th dẫn đến việc ông Đ và anh Ph cũng phải cầm dao nhưng đã bị người nhà tước đoạt được dao cất đi. Như vậy, ý kiến trình bày bào chữa của luật sư Vũ Văn B cho bị cáo D là không có căn cứ được chấp nhận.

[13] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Trần Văn D** (tên gọi khác **D.N**) **02** (**hai**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) con dao dài 62cm, cán bằng gỗ tròn dài 36cm, lưỡi dài 26cm, mũi cong.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn D gồm: 01 sổ hộ khẩu số 396100529 đứng tên chủ hộ Trần Văn D (bản chính).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ngày 10/6/2020.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Ph thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công